

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2017/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Xét Tờ trình số 295/TTr-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân thông qua Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 118/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Mức phân bổ kinh phí

1. Đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 10 triệu đồng/văn bản; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: 9 triệu đồng/văn bản. Trong đó:

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: 7,5 triệu đồng/văn bản;
- Cơ quan thẩm định: 1,5 triệu đồng/văn bản;
- Cơ quan thẩm tra: 01 triệu đồng/văn bản.

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện: 8 triệu đồng/văn bản; Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 7 triệu đồng/văn bản. Trong đó:

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: 6,5 triệu đồng/văn bản;
- Cơ quan thẩm định: 0,5 triệu đồng/văn bản;
- Cơ quan thẩm tra: 01 triệu đồng/văn bản.

c) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã: 6 triệu đồng/văn bản. Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 5 triệu đồng/văn bản. Trong đó:

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: 5 triệu đồng/văn bản;
- Cơ quan thẩm tra: 01 triệu đồng/văn bản.

2. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung: Định mức phân bổ kinh phí bằng 80% định mức phân bổ đối với văn bản được ban hành mới hoặc thay thế.

3. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên đã được giao để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh